

Phụ lục I

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày /6/2025
của UBND tỉnh Nam Định)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nguồn số 01: Nước thải phát sinh từ các khu nhà vệ sinh.
- Nguồn số 02: Nước thải phát sinh từ khu vực nhà ăn.
- Nguồn số 03: Nước thải phát sinh từ khu vực giặt là.
- Nguồn số 04: Nước thải phát sinh từ hoạt động y tế của các khoa chuyên môn.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải

Hệ thống thoát nước chung của thành phố Nam Định trên đường Phạm Ngọc Thạch, phường Lộc Hạ.

2.2. Vị trí xả nước thải

- Nước thải sau khi xử lý đạt quy chuẩn cho phép được dẫn qua 01 cửa xả phía Tây Nam Bệnh viện theo đường ống PVC D200 chảy vào cống thoát nước chung của thành phố trên đường Phạm Ngọc Thạch.

- Tọa độ vị trí xả nước thải: $X(m) = 2262308$; $Y(m) = 570546$ (theo hệ tọa độ VN2000; kinh tuyến trực $105^{\circ}30'$; múi chiều 3°).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $150 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$.

2.4. Phương thức xả nước thải

Toàn bộ nước thải phát sinh (từ 04 nguồn thải) được dẫn về hệ thống xử lý tập trung công suất thiết kế $150 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$. Nước thải sau xử lý đạt QCVN 28:2010/BTNMT (Cột B) được dẫn ra cống thoát nước chung của thành phố trên đường Phạm Ngọc Thạch tại 01 cửa xả phía Tây Nam Bệnh viện theo phương thức tự chảy.

2.5. Chế độ xả nước thải

Gián đoạn trong ngày và không theo chu kỳ.

2.6. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và đạt QCVN 28:2010/BTNMT (Cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế (Nước thải y tế thải vào cống thải chung của khu dân cư áp dụng giá trị C quy định tại cột B), cụ thể như sau:

TT	Thông số ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép theo QCVN 28:2010/BTNMT (cột B)	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	Lưu lượng	m ³ /h	-	01 lần/năm theo đề xuất và cam kết của Bệnh viện	Không thuộc đối tượng phải thực hiện
2	pH	-	6,5 - 8,5		
3	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/l	50		
4	COD	mg/l	100		
5	TSS	mg/l	100		
6	Sunfua (theo H ₂ S)	mg/l	4,0		
7	Amoni (tính theo N)	mg/l	10		
8	Nitrat (tính theo N)	mg/l	50		
9	Phosphat (tính theo P)	mg/l	10		
10	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	20		
11	Tổng coliforms	MPN/100ml	5.000		
12	Salmonella	VK/100ml	KPH		
13	Shigella	VK/100ml	KPH		
14	Vibrio cholerae	VK/100ml	KPH		

Khi có sự thay đổi quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường sẽ áp dụng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường tương ứng mới nhất.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh để đưa về hệ thống xử lý nước thải

- Nước thải phát sinh từ các khu nhà vệ sinh được thu gom, xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 3 ngăn. Nước thải sau khi qua xử lý trong bể tự hoại chảy ra hố ga đặt ngoài bằng đường ống PVC D110, sau đó theo đường ống PVC D200 dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất thiết kế 150 m³/ngày.đêm để tiếp tục xử lý.

- Nước thải phát sinh từ khu vực giặt là được thu gom theo đường ống PVC D90 chảy ra hố ga đặt ngoài nhà, sau đó theo đường ống PVC D200 dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất thiết kế 150 m³/ngày.đêm để tiếp tục xử lý.

- Nước thải y tế thu gom theo đường ống PVC D90 chảy ra hố ga đặt ngoài nhà, sau đó theo đường ống PVC D200 dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung

công suất thiết kế 150 m³/ngày.đêm để tiếp tục xử lý.

Toàn bộ nước thải phát sinh xử lý đạt QCVN 28:2010/BTNMT (Cột B) trước khi thoát ra cống thoát nước chung của thành phố trên đường Phạm Ngọc Thạch phía Tây Nam Bệnh viện.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Hệ thống xử lý nước thải sơ bộ

+ Nước thải nhà ăn được xử lý sơ bộ qua bể tách dầu mỡ thể tích 3,6 m³.

+ Nước thải các khu nhà vệ sinh được thu gom, xử lý sơ bộ qua 08 bể tự hoại có tổng thể tích khoảng 218 m³.

- Công trình xử lý nước thải

+ Bệnh viện đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải công suất thiết kế 150 m³/ngày.đêm với quy trình công nghệ xử lý như sau: Nước thải → Hồ ga → Ngăn phân ly rắn lỏng → Ngăn điều hòa lưu lượng → Khoang xử lý hiếu khí → Khoang tuần hoàn → Khoang lọc → Khoang khử trùng → Khoang chứa nước sau xử lý → Hồ ga (Nước thải đạt QCVN 28:2010/BTNMT (cột B)) → Cống thoát nước chung của thành phố phía Tây Nam Bệnh viện qua 01 cửa xả.

+ Công suất thiết kế: 150 m³/ngày.đêm.

+ Hóa chất sử dụng: Clorin khoảng 18 kg/tháng.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục

Bệnh viện không thuộc đối tượng phải lắp đặt (quy định tại Khoản 46 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ).

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Bố trí 01 cán bộ phụ trách vận hành giám sát hệ thống xử lý nước thải và được đào tạo đáp ứng yêu cầu vận hành; theo dõi, ghi chép sổ nhật ký vận hành; tuân thủ nghiêm ngặt quy trình vận hành trạm xử lý nước thải.

- Theo dõi hoạt động, có kế hoạch bảo dưỡng định kỳ các thiết bị, máy móc.

- Khi hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố, Bệnh viện tạm ngừng hệ thống xử lý, cử cán bộ kiểm tra, tìm nguyên nhân và khắc phục sự cố. Sau khi sự cố được khắc phục, nước thải xử lý đạt QCVN 28:2010/BTNMT (cột B) mới cho thải ra ngoài cống thoát nước chung của thành phố trên đường Phạm Ngọc Thạch.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Công trình xử lý nước thải của Bệnh viện không thuộc đối tượng phải thực hiện vận hành thử nghiệm do Bệnh viện đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy xác nhận số 2664/XN-STNMT ngày 25/12/2014 về việc đã thực hiện đề án bảo vệ môi trường chi tiết (theo quy định tại Khoản 13 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ).

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của bệnh viện bảo đảm

nước thải xử lý đạt QCVN 28:2010/BTNMT (cột B) trước khi thải ra cống thoát nước chung của thành phố qua 01 cửa xả phía Tây Nam của Bệnh viện. Không được phép lắp đặt đường ống khác để xả nước thải chưa xử lý ra môi trường.

3.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải của bệnh viện. Có sổ nhật ký vận hành trạm xử lý.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung Giấy phép đã được cấp, phải báo cáo UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, giải quyết.

- Cam kết đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý nước thải tập trung để đảm bảo nước thải sau xử lý QCVN 28:2010/BTNMT (cột A) khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Kể từ ngày 01/01/2032, duy trì vận hành, đầu tư hệ thống xử lý nước thải để đáp ứng QCVN 40:2025/BTNMT (cột B).

- Chủ động, kiểm soát chất lượng nước thải thải ra sau hệ thống xử lý nước thải đảm bảo xử lý đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra ngoài môi trường.

- Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra gây ảnh hưởng đến chất lượng nước thải sau xử lý, Bệnh viện phải báo cáo bằng văn bản về UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND thành phố Nam Định, UBND phường Lộc Hạ để kịp thời xử lý./.